

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

THƯ MỤC

SỐ 2

HÀ NỘI – 2015

MỤC LỤC

| | TRANG |
|--------------------------------|----------|
| I. TẠP CHÍ | 2 |
| II. ÁN PHẨM THÔNG TIN | 4 |
| III. BÁO CÁO TỔNG KẾT | 4 |
| IV. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ | 5 |
| V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU | 5 |
| VI. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC | 6 |
| VII. SÁCH | 7 |

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHHCN XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

1. Tạp chí tiếng Việt:

| | |
|---------------------------------------|---|
| - Cộng sản | Số 4, 5 / 2015 Số ĐB 100 (tháng 4/2015) |
| - Con số và sự kiện | Số 3, 4, 5 / 2015 |
| - Cầu đường Việt Nam | Số 4, 5 / 2015 |
| - Công nghệ thông tin và truyền thông | Số 494, 495 (tháng 4, 5 / 2015) |
| - Cơ khí Việt Nam | Số 1+2, 3, 4, 5 / 2015 |
| - Giao thông vận tải | Số 4, 5, 6 / 2015 |
| - Kiến trúc | Số 3, 4, 5 / 2015 |
| - Kiến trúc & đời sống | Số 107, 108, 109 (tháng 4, 5, 6 / 2015) |
| - Kiến trúc & Xây dựng | Số 17 (tháng 3 / 2015) |
| - Khu công nghiệp Việt Nam | Số 174, 175, 176 (tháng 3, 4, 5 /2015) |
| - Kinh tế xây dựng | Số 1 / 2015 |
| - Khoa học công nghệ xây dựng | Số 1 / 2015 |
| - Môi trường đô thị Việt Nam | Số 1+2, 3, 4, 13+14 / 2015 |
| - Nhà đẹp | Số 4, 5, 6 / 2015 |
| - Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Số 6, 7, 8, 9, 10, 11 / 2015 |
| - Nghiên cứu Đông Nam Á | Số 2, 3, 4, 5 / 2015 |
| - Nghiên cứu Trung Quốc | Số 2, 3, 4 / 2015 |
| - Người Xây dựng | Số 3+4 / 2015 |
| - Quy hoạch | Số 73 / 2015 |
| - Tia sáng | Số 7, 8, 9, 10, 11, 12 (tháng 4, 5, 6 / 2015) |
| - Tài nguyên và môi trường | Số 6, 7, 8, 9, 10 (tháng 3, 4, 5 / 2015) |
| - Thông tin & dự báo KT-XH | Số 111, 112, 113 (tháng 3, 4, 5 / 2015) |
| - Vật liệu Xây dựng | Số 3, 4, 5, 6 / 2015 |
| - Xây dựng | Số 1, 3, 4, 5 / 2015 |

2. Tiếng Anh:

- Architectural Digest Số 2, 3, 4, 5 / 2015
- Architecture today Số 251, 252, 253 (tháng 9, 10, 11+12/2014)
- Concrete Construction Số 2, 3 / 2014
- Home & Decor Số 2, 3, 4, 5 / 2015

3. Tiếng Trung Quốc:

- Xây dựng & kiến trúc Số 20 / 2014. Số 1 ÷ 5, 6, 7, 8 / 2015
(Construction and Architecture)
- Xây dựng đô thị & nông thôn Số 11 / 2014-, Số 1, 2, 3, 4 / 2015
(Urban & Rural Construction)
- Ô nhiễm môi trường & biện pháp kiểm soát Số 1, 2, 3, 4 / 2015
(Environmental pollution & control)

4. Tiếng Nga:

- Архитектура и строительство России Số 12 / 2014. Số 1, 2, 3 / 2015
- Строительная газета Số 1 ÷ 11, 12 ÷ 18 / 2015

II. ÁN PHẨM THÔNG TIN:

- An toàn Thông tin Số 1 / 2015
- Khoa học công nghệ môi trường Số 1, 2, 3 / 2015
- Tổng luận KHCN kinh tế Số 1, 2 / 2015
- Thông tin Thư mục Số 1 / 2015
- Thông tin Khoa học kỹ thuật Xi măng Số 1 / 2015

III. BÁO CÁO TỔNG KẾT:

1/ Báo cáo kỷ niệm 35 năm hình thành, phát triển và tổng kết hoạt động năm 2014 của Viện Kiến trúc Quốc gia, phương hướng, nhiệm vụ năm 2015.- H.: Viện Kiến trúc Quốc gia, 2015.- 16 tr. (BCTK.0484).

2/ Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015.- H.: Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị, 2015.- 17 tr. (BCTK.0485).

3/ Báo cáo kết quả công tác vận động nữ CNVCLĐ và hoạt động nữ công năm 2014 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2015.- H.: Công đoàn Xây dựng Việt Nam, 2015.- 49 tr. (BCTK.0486).

IV. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

1/ Tạp chí Negocios ProMéxico: The consolidation of infrastructure works in Mexico.- Mexico, 2015.- 96 tr. (TTCD.1135).

2/ Tổng luận: Chiến lược đô thị hóa kiểu mới của Trung Quốc đến năm 2020.- H.: Trung tâm Thông tin - BXD, 2015.- 67 tr. (TTCD.1136 + TTCD.1137).

3/ Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại thành phố Hồ Chí Minh: Wastewater collection and treatment system at Ho Chi Minh City.- TP.HCM: Trung tâm công nghệ SCFC, 2013.- 47 tr. (TTCD.1138).

4/ Chương trình Quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025.- H.: Cục Hạ tầng Kỹ thuật - BXD, 2014.- 43 tr. (TTCD.1139).

5/ Hội nghị bàn tròn với các nhà tài trợ về tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu.- H.: Bộ Xây dựng, ADB, 2015.- 74 tr. (TTCD.1140).

6/ Tài liệu hội thảo Phát triển bền vững ngành Vật liệu xây dựng khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2015.- Đà Nẵng: Hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam, 2015.- 139 tr. (TTCD.1141).

7/ Hội nghị thành phố Đà Nẵng - thành tựu tiềm năng, hội nhập và phát triển.- Đà Nẵng: Ủy ban nhân dân Đà Nẵng, 2015.- 53 tr. (TTCD.1142).

V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1/ Kết quả khoa học công nghệ đề tài: Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy xúc thủy lực bánh xích có dung tích gầu $\geq 0.7 m^3$ / Phạm Hùng (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Tổng Công ty lắp máy Việt Nam, 2011.- 31 tr. (KQNC.1602).

2/ Nghiên cứu xây dựng quy hoạch hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn lĩnh vực khảo sát, đo đạc ngành Xây dựng đến năm 2030. Mã số: TC 04-12 / Phạm Quyết Thắng (Chủ trì đề tài).- H.: Viện Khoa học công nghệ Xây dựng, 2013.- 22 tr. (KQNC.1603).

3/ Đề án đề nghị công nhận Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận là đô thị loại II.- Phan Rang - Tháp Chàm: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, 2014.- 16 tr. (KQNC.1604).

4/ Giàn giáo thép ống yêu cầu kỹ thuật và thử nghiệm. TCVN XXX:2014 (Bản thảo).- H.: Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và Kiểm định Xây dựng, 2014.- 39 tr. (KQNC.1605).

5/ Đất xây dựng – phương pháp xác định các chỉ tiêu cơ lý trong phòng thí nghiệm. Mã số: TBT 17 - 2012. TCVN 4196:2014 / Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng (Biên soạn).- H.: Bộ Khoa học Công nghệ Xây dựng, 2014.- 199 tr. (KQNC.1606).

6/ Nghiên cứu xây dựng bài giảng học phần kỹ thuật thi công bằng phương pháp mô hình hóa dành cho bậc cao đẳng ngành công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng. Mã số: RD 38-13 / Lương Văn Doanh (Chủ nhiệm đề tài).- Nam Định: Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định, 2014.- 12 tr. (KQNC.1607).

7/ *Nghiên cứu xây dựng mô hình kết cấu công trình bằng công nghệ 3D. Mã số: RD 48-13 / Phạm Đức Cường (Chủ nhiệm đề tài).- Nam Định: Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định, 2014.- 10 tr. (KQNC.1608).*

8/ *Xây dựng Chương trình, Giáo trình đào tạo nghề: Mộc; Mỹ nghệ; Chạm khắc đá; Kỹ thuật điêu khắc gỗ; Kỹ thuật Sơn mài và Khảm trai, bậc trình độ Sơ cấp nghề áp dụng đào tạo cho lao động nông thôn các tỉnh khu vực Nam đồng bằng sông Hồng. Mã số: RD 47-13 / Cù Xuân Liệu (Chủ nhiệm đề tài).- Nam Định: Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định, 2014.- 8 tr. (KQNC.1609).*

9/ *Soát xét, bổ sung TCVN 7958:2008 và xây dựng hướng dẫn kỹ thuật phòng chống mối cho công trình xây dựng mới. Mã số: TC 67-13 / Nguyễn Tân Vương (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, 2014.- 35 tr. (KQNC.1610).*

10/ *Thiết kế, thi công và nghiệm thu kết cấu khối xây bằng gạch bê tông tổ ong.- H.: Bộ Khoa học và Công nghệ, 2014.- 53 tr. (KQNC.1611).*

11/ *Thuyết minh tiêu chuẩn: Thiết kế, thi công và nghiệm thu kết cấu khối xây bằng gạch bê tông tổ ong. Mã số: TC 31-12 / Lê Minh Long (Chủ trì tiêu chuẩn).- H.: Viện Khoa học công nghệ Xây dựng, 2014.- 21 tr. (KQNC.1612).*

12/ *Chuyển dịch tiêu chuẩn hướng dẫn thực hành về bê tông cốt sợi của Mỹ (ACI 544 Fiber Reinforced Concrete). Mã số: TC 78-13 / Lê Trung Thành (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Bộ Xây dựng, 2015.- 14 tr. (KQNC.1613).*

13/ *Đề án phân loại đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là đô thị loại III.- Đắk Nông: Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa, 2015.- 35 tr. (KQNC.1614).*

14/ *Đề án tóm tắt đề nghị công nhận Thành phố Châu Đốc là đô thị loại II trực thuộc tỉnh An Giang.- Châu Đốc: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, 2015.- 17 tr. (KQNC.1615).*

VI. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC:

1/ *Tiêu chuẩn Việt Nam: Mạng lưới, hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng.- H.: Xây dựng, 2014.- 138 tr. (TCDM.1906).*

Gồm 17 TCVN về mạng lưới, hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng.

2/ *Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng. TCVN 9311:2012.- H.: Xây dựng, 2015.- 91 tr. (TCDM.1907).*

3/ *Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống: Protection of structures against lightning - Guide for design, inspection and maintenance. TCVN 9385:2012 (BS 6651:1999).- H.: Xây dựng, 2015.- 118 tr. (TCDM.1908).*

4/ *Các tiêu chuẩn về Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.- H.: Xây dựng, 2015.- 164 tr. (TCDM.1909).*

Gồm 6 TCVN về kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

5/ *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng: National technical regulation on construction for disabled access to buildings and facilities. QCVN 10:2014/BXD* .- H.: Xây dựng, 2015.- 20 tr. (TCDM.1910).

6/ *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà ở công cộng: National technical regulation on electrical installations of dwelling and public buildings. QCVN 12:2014/BXD* .- H.: Xây dựng, 2015.- 79 tr. (TCDM.1911).

7/ *Tiêu chuẩn Việt Nam về đất xây dựng*.- H.: Xây dựng, 2015.- 142 tr. (TCDM.1912).

VII. SÁCH:

1/ *Luật Nhà ở*.- H.: Hồng Đức, 2015.- 192 tr. (VB.002954 + VB.002955).

Luật Nhà ở đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2014.

Luật Nhà ở quy định về sở hữu, phát triển, quản lý, sử dụng nhà ở; giao dịch về nhà ở, quản lý nhà nước về nhà ở tại Việt Nam. Đối với giao dịch mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thương mại của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh bất động sản thì thực hiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Luật áp dụng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến sở hữu, phát triển, quản lý, sử dụng, giao dịch về nhà ở và quản lý nhà nước về nhà ở tại Việt Nam.

Nội dung *Luật Nhà ở* gồm XIII chương, 183 Điều:

- Chương I: Những quy định chung (Điều 1 đến Điều 6)
- Chương II: Sở hữu nhà ở (Điều 7 đến Điều 12)
- Chương III: Phát triển nhà ở (Điều 13 đến Điều 48)
- Chương IV: Chính sách về nhà ở xã hội (Điều 49 đến Điều 66)
- Chương V: Tài chính cho phát triển nhà ở (Điều 67 đến Điều 74)
- Chương VI: Quản lý, sử dụng nhà ở (Điều 75 đến Điều 97)
- Chương VII: Quản lý, sử dụng nhà chung cư (Điều 98 đến Điều 116)
- Chương VIII: Giao dịch về nhà ở (Điều 117 đến Điều 158)
- Chương IX: Quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài (Điều 159 đến Điều 162)
- Chương X: Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về nhà ở (Điều 163 đến Điều 166)
- Chương XI: Quản lý nhà nước về nhà ở (Điều 167 đến Điều 176)
- Chương XII: Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nhà ở (Điều 177 đến Điều 180)
- Chương XIII: Điều khoản thi hành (Điều 181 đến Điều 183)

2/ *Luật Đầu tư*.- H.: Hồng Đức, 2015.- 128 tr. (VB.002956).

Luật Đầu tư đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. Luật này quy định về hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và hoạt động đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài. Luật áp dụng đối với nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh.

Nội dung *Luật Đầu tư* gồm VII chương, 76 Điều:

- Chương I: Những quy định chung (Điều 1 đến Điều 8)
- Chương II: Bảo đảm đầu tư (Điều 9 đến Điều 14)
- Chương III: Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (Điều 15 đến Điều 21)
- Chương IV: Hoạt động đầu tư tại Việt Nam (Điều 22 đến Điều 50)
- Chương V: Hoạt động đầu tư ra nước ngoài (Điều 51 đến Điều 66)

- Chương VI: Quản lý nhà nước về đầu tư (Điều 67 đến Điều 72)
- Chương VII: Tổ chức thực hiện (Điều 73 đến Điều 76)

3/ Luật Doanh nghiệp.- H.: Hồng Đức, 2015.- 192 tr. (VB.002957).

Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Luật Doanh nghiệp quy định về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; quy định về nhóm công ty. Luật áp dụng đối với các doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp.

Nội dung *Luật Doanh nghiệp* gồm X chương, 213 Điều:

- Chương I: Những quy định chung (Điều 1 đến Điều 17)
- Chương II: Thành lập doanh nghiệp (Điều 18 đến Điều 46)
- Chương III: Công ty trách nhiệm hữu hạn (Điều 47 đến Điều 87)
- Chương IV: Doanh nghiệp Nhà nước (Điều 88 đến Điều 109)
- Chương V: Công ty cổ phần (Điều 110 đến Điều 171)
- Chương VI: Công ty hợp danh (Điều 172 đến Điều 182)
- Chương VII: Doanh nghiệp tư nhân (Điều 183 đến Điều 191)
- Chương VIII: Nhóm công ty (Điều 188 đến Điều 191)
- Chương IX: Tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp (Điều 192 đến Điều 207)
- Chương X: Tổ chức thực hiện (Điều 208 đến Điều 213)

4/ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.- H.: Lao động - Xã hội, 2014.- 159 tr. (VB.002958).

Luật Bảo vệ môi trường đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2014. Luật này quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; chính sách, biện pháp và nguồn lực để bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong bảo vệ môi trường. Luật áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

Luật *Bảo vệ môi trường năm 2014* gồm XX chương, 170 Điều:

- Chương I: Những quy định chung (Điều 1 đến Điều 7)
- Chương II: Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (Điều 8 đến Điều 34)
- Chương III: Bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên (Điều 35 đến Điều 38)
- Chương IV: Ứng phó với biến đổi khí hậu (Điều 39 đến Điều 48)
- Chương V: Bảo vệ môi trường biển và hải đảo (Điều 49 đến Điều 51)
- Chương VI: Bảo vệ môi trường nước, đất và không khí (Điều 52 đến Điều 64)
- Chương VII: Bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (Điều 65 đến Điều 79)
- Chương VIII: Bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư (Điều 80 đến Điều 84)
- Chương IX: Quản lý chất thải (Điều 85 đến Điều 103)
- Chương X: Xử lý ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường (Điều 104 đến Điều 112)
- Chương XI: Quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường (Điều 113 đến Điều 120)
- Chương XII: Quan trắc môi trường (Điều 121 đến Điều 127)
- Chương XIII: Thông tin môi trường, chỉ thị môi trường, thông kê môi trường và báo cáo môi trường (Điều 128 đến Điều 138)

- Chương XIV: Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (Điều 139 đến Điều 143)
- Chương XV: Trách nhiệm của mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường (Điều 144 đến Điều 146) Chương XVI: Nguồn lực về bảo vệ môi trường (Điều 147 đến Điều 155)
- Chương XVII: Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (Điều 156 đến Điều 158)
- Chương XVIII: Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường (Điều 159 đến Điều 162)
- Chương XIX: Bồi thường thiệt hại về môi trường (Điều 163 đến Điều 167)
- Chương XX: Điều khoản thi hành (Điều 168 đến Điều 170)

5/ *Bác Hồ trong trái tim các dân tộc Việt Nam* / Ủy ban dân tộc.- H.: Văn hóa dân tộc, 2014.- 155 tr. (VT.001983).

Nội dung chính của cuốn sách ảnh gồm 2 phần:

- Phần I: Tình thương yêu của Bác Hồ đối với đồng bào các dân tộc Việt Nam.
 - 1: Bác Hồ tìm đường cứu nước, giải phóng đồng bào khỏi cuộc sống nô lệ, lầm than.
 - 2: Bác Hồ củng cố khối đoàn kết, thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc để miền núi tiến kịp miền xuôi.
 - 3: Bác Hồ luôn mong muốn: Ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, tiến bộ.
 - 4: Thương dân, Bác Hồ nêu gương cần, kiệm, liêm, chính.
- Phần II: Bác Hồ - Niềm tin yêu của đồng bào các dân tộc Việt Nam.
 - 1: Bác Hồ - tình yêu thiết tha trong trái tim đồng bào các dân tộc.
 - 2: Những đóa hoa thành kính dâng Người.

6/ *V.I.Lê-nin tuyển tập. Tập 4*.- H.: Chính trị Quốc gia, 2015.- 996 tr. (VB.002959).

Cuốn sách *V.I.Lê-nin tuyển tập* gồm 4 tập, tuyển chọn từ những tác phẩm chính yếu của Lê - nin. Tập 4 gồm gần 400 bức thư của Lê-nin, bao gồm: công thư gửi các đồng chí cùng chí hướng, thư thăm hỏi sức khỏe, thư gửi các nhà hoạt động nổi tiếng... Chúng là một phần quan trọng trong hoạt động lý luận và hoạt động chính trị của Người từ năm 1893 đến năm 1923. Cuốn sách giúp bạn đọc hiểu thêm những quan điểm, tư tưởng chủ đạo có ý nghĩa thời sự trong di sản đồ sộ và quý báu của V.I.Lê-nin. Một số bức thư tiêu biểu là:

- 1893: Gửi P.P.Ma-xlốp. Nửa cuối tháng Chạp.
- 1898: Gửi P.P.Ma-xlốp. Ngày 30 tháng Năm.
- 1922: Gửi V.M.Mô-lô-tốp để chuyển cho tất cả các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga. Ngày 3 tháng Giêng...

7/ *Sổ tay Máy làm đất và làm đường thi công cọc gia cố móng* / Lưu Bá Thuận.- H.: Khoa học và kỹ thuật, 2014.- 518 tr. (VT.001984).

Cuốn sách “*Sổ tay Máy làm đất và làm đường thi công cọc gia cố móng*” giới thiệu đến bạn đọc công dụng, phân loại, cấu tạo, năng suất của các loại máy trên, nhằm tạo điều kiện cho bạn đọc tìm hiểu và chọn lựa các loại máy phù hợp khi tổ chức thi công xây dựng các công trình.

Nội dung sách gồm ba phần:

- Phần thứ nhất: Máy làm đất và làm đường.
- Phần thứ hai: Máy thi công cọc gia cố móng.
- Phần thứ ba: Truyền động thủy lực trong máy làm đất, làm đường và thi công cọc gia cố móng.

8/ *Lắp dựng nhà thép* / Hoàng Kim Vũ.- H.: Xây dựng, 2015.- 102 tr. (VT.001985).

Cuốn sách “*Lắp dựng nhà thép*” để bạn đọc có thể nghiên cứu và tìm hiểu về cách lắp dựng an toàn kết cấu thép, nhà thép.

Nội dung sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Lắp dựng an toàn kết cấu thép.
- Chương 2: Quy trình, kế hoạch lắp dựng.
- Chương 3: Dung sai lắp dựng.
- Chương 4: Siết bu lông liên kết.
- Chương 5: Phòng tránh tai nạn trong lắp dựng.

9/ *Cẩm nang quản lý dành cho người xây nhà* / Hồ Anh Bình.- H.: Xây dựng, 2015.- 100 tr. (VT.001986).

Cuốn sách “*Cẩm nang quản lý dành cho người xây nhà*” sẽ chỉ dẫn cho người đọc cách thức quản lý để xây dựng được một căn nhà hiệu quả. Có thể nói, đây là ấn phẩm đầu tiên hướng dẫn người đọc cách thức để tự quản lý khi xây nhà, hoàn toàn khác với những ấn phẩm trước kia thường trình bày về kỹ thuật xây nhà - chủ yếu phù hợp với các đối tượng là kỹ sư/ kiến trúc sư khi hành nghề. Và trong trường hợp người đọc chuẩn bị xây nhà thì cuốn sách sẽ là một tài liệu hữu ích.

Sách gồm 6 chương:

- Chương 1: Trình tự khi xây nhà.
- Chương 2: Hình thành ý tưởng xây nhà.
- Chương 3: Làm việc với thiết kế.
- Chương 4: Cấp phép xây dựng và quy định.
- Chương 5: Chọn thầu thi công và hợp đồng.
- Chương 6: Giám sát, quản lý và điều phối thi công.

10/ *Kiểm định - sửa chữa và tăng cường cầu* / Nguyễn Quốc Hùng.- H.: Xây dựng, 2015.- 134 tr. (VT.001987).

Cuốn sách “*Kiểm định - sửa chữa và tăng cường cầu*” sẽ cung cấp cho người đọc những kiến thức để trở thành “bác sĩ” cho cầu, nhằm đánh giá đúng thực trạng, năng lực của cầu và có những phương thuốc hữu hiệu để chữa bệnh, phục hồi hay tăng cường sức khỏe cho cầu; từ đó, hạn chế những sự cố giao thông đáng tiếc do cầu gây ra, hay đảm bảo năng lực khai thác của tuyến đường đúng với thực tế, tiết kiệm được rất nhiều cho nền kinh tế bởi quá trình vận tải.

Nội dung sách gồm 6 bài:

- Bài 1: Khái niệm chung về kiểm định công trình.
- Bài 2: Khảo sát hiện trạng công trình.
- Bài 3: Nguyên lý và thiết bị đo các thông số chịu lực của cầu.
- Bài 4: Thử tải cầu.
- Bài 5: Đánh giá năng lực chịu tải của cầu.
- Bài 6: Sửa chữa và tăng cường cầu.

11/ *Lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư xây dựng* / Lê Anh Dũng.- H.: Xây dựng, 2015.- 274 tr. (VT.001988).

Để giúp tăng thêm hiểu biết về lĩnh vực quản lý dự án xây dựng, cuốn sách “*Lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư xây dựng*” được biên soạn nhằm mục đích giới thiệu cho bạn đọc các kiến thức lý thuyết cũng như những ví dụ thực hành về một số lĩnh vực chuyên sâu trong lập kế hoạch và quản lý dự án xây dựng.

Nội dung sách gồm 7 chương:

- Chương 1: Tổng quan về dự án và quản lý dự án.
- Chương 2: Các mô hình quản lý dự án thông dụng trong xây dựng.

- Chương 3: Lập kế hoạch và quản lý tiến độ dự án.
- Chương 4: Quản lý chất lượng xây dựng.
- Chương 5: Quản lý chi phí và tài chính của dự án.
- Chương 6: Theo dõi, đánh giá và quản lý thông tin dự án.
- Chương 7: Quản lý rủi ro trong xây dựng.

----- ##### -----